

Bản án số: 321/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12 – 12 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Thái Hoàng Bo

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 539/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 369/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1976.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Lợi A, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Đặng Trường N, sinh năm 1971.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Lợi A, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2023 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C trình bày:*

Về hôn nhân: Bà C với ông Đặng Trường N chung sống cùng nhau vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng khoảng 02 năm nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông N không lo lắng chăm sóc gia đình, mâu thuẫn vợ chồng được gia đình hai bên hoà giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay bà xét thấy vợ chồng không thể chung sống cùng nhau được nữa vì tình cảm không còn nên bà C yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: Đặng Huyền L , sinh năm 1999, hiện cháu Huyền L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Đặng Khánh L , sinh ngày 19/7/2008, hiện đang sinh sống với gia đình. Sau khi ly hôn, trẻ Khánh L có nguyện vọng sống chung với ai thì người đó nuôi dưỡng; cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ C xác định không có.

- *Tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Trường Ng trình bày:*

Về hôn nhân: Thời gian chung sống, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn và mâu thuẫn đúng như bà C trình bày. Nay bà C cương quyết ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà C ..

Về con chung: Đúng như bà C trình bày. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi trẻ Đặng Khánh L ; ông không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Đặng Trường N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Đặng Trường N xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân. Bà C với ông N chung sống vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn và trong quá trình chung sống đến nay ông bà chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Bà C yêu cầu ly hôn với ông N , ông N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà C . Hội đồng xét xử thấy rằng, bà với ông N chung sống với nhau trong thời gian dài, mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng ông bà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà C và ông N là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Khi ly hôn ông N yêu cầu được nuôi trẻ Đặng Khánh L . Xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “...*nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tại văn bản ghi nguyện vọng trẻ L ngày 24/11/2023 thể hiện, trẻ có nguyện vọng ở với ông N nên giao trẻ L cho N trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Mỹ C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đặng Trường N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Đặng Trường N tự thỏa thuận.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Đặng Trường N xác định không có.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: “*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”. Do đó, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Mỹ C với ông Đặng Trường N là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Đặng Khánh L, sinh ngày 19/7/2008 cho ông Đặng Trường N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Nguyễn Thị Mỹ C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000268 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Đặng Trường N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đường sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

